

QUẢN LÝ KỸ THUẬT TRONG CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

ĐOÀN ĐÌNH HÒE

Đã từ lâu công nghiệp địa phương đóng một vai trò rất lớn ở nước ta ; vị trí của nó càng nổi bật quan trọng trong những năm chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra. Sự đóng góp của công nghiệp địa phương vào nền kinh tế quốc dân rất lớn, giá trị sản lượng của nó chiếm đến 40 — 50% tổng giá trị sản lượng công nghiệp cả nước. Nhưng đáng tiếc là công tác quản lý trong công nghiệp địa phương chưa tốt, nhất là quản lý kỹ thuật.

Quản lý kỹ thuật trong công nghiệp địa phương bị coi nhẹ, có thể nói buông lỏng về cả hai mặt : quản lý tổng hợp, quản lý cụ thể. Về mặt quản lý tổng hợp, nói rộng ra toàn bộ nền kinh tế địa phương, chưa có nơi nào có được những văn kiện cơ bản của Ủy ban hành chính tỉnh hoặc thành phố, qui định rõ về chức năng, nội dung và mối quan hệ trong quản lý kỹ thuật cho các ngành, các cấp. Bên cạnh đó, thiếu một tổ chức giúp Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố quản lý chung về kỹ thuật theo đường lối, phương hướng mà Đảng và Nhà nước đã vạch ra. Ở những địa phương đã có các tổ chức này (Ban khoa học kỹ thuật tỉnh, thành phố), thì lại chưa sử dụng đúng với chức năng của nó là cơ quan tham mưu cho Ủy ban tỉnh, thành phố trong công tác khoa học, kỹ thuật. Trong kế hoạch kinh tế quốc dân hằng năm hoặc hằng ba năm, không có phần bảo đảm kỹ thuật, mà chỉ có phần bảo đảm vật tư, ngoài những chỉ tiêu về tổng giá trị sản lượng, tổng sản phẩm, tổng nhân lực và giá cả, v.v... Ở các tỉ và các ngành nói chung, chưa có qui chế chung về quản lý kỹ thuật ngành, cũng như chưa có chức năng riêng biệt của mỗi cơ quan trong một ngành để thực hiện công tác này. Đi vào mặt quản lý kỹ thuật cụ thể của các xí nghiệp,

có thể chia ra làm hai trường hợp : trường hợp chế biến các sản phẩm mà công thức, tiêu chuẩn và qui trình do ngành dọc hướng dẫn, thông thường, đó là trường hợp của tư liệu sinh hoạt ; trường hợp chế biến và chế tạo các tư liệu sản xuất, thông thường, đó là trường hợp ít hoặc không có công thức, tiêu chuẩn hoặc qui trình do cấp trên của ngành qui định và hướng dẫn. Trong trường hợp thứ nhất, công thức thường được ước lượng đi, qui trình thường được đơn giản hóa đi, tiêu chuẩn thường được chêm chước dựa trên lý do : điều kiện nguyên liệu, thiết bị, vật tư và đặc điểm khi hậu địa phương v.v...

Trong trường hợp thứ hai : sáng chế tùy tiện không ai kiểm định, hợp đồng sản xuất và tiêu thụ không kèm theo hợp đồng kỹ thuật, thiết kế tư nhân không có pháp lý bảo đảm. Không phải là trong tất cả các xí nghiệp đều không có tổ chức kiểm tra kỹ thuật, nhưng sai số to, nhỏ, chất lượng có đủ hay không cuối cùng cũng phải tùy thuộc vào kết luận của người chịu trách nhiệm cao nhất của nhà máy. Tất cả những điều đó không chỉ xảy ra trong tư liệu sản xuất, tư liệu sinh hoạt mà cả trong tư liệu quản lý (cân, đo, đong, đo), kể cả trong lưu thông, phân phối. Hậu quả của tình hình này thật là lớn. Trước hết là có những mặt hàng phải giảm giá. Sau nữa là hàng ứ đọng. Thậm chí có những loại hàng phải hủy đi. Hậu quả tai hại của nó không chỉ đóng khung trong phạm vi kinh tế, trong vấn đề thua lỗ, mà còn lan sang nhiều phạm vi khác, nhiều vấn đề khác : vấn đề quan hệ dân tộc, quan hệ công nông, giữa công nghiệp và thương nghiệp, giữa người tiêu thụ và người sản xuất. Tất cả các vấn đề đó rất phức tạp, ảnh hưởng khá lớn đến tư tưởng và tình cảm của mỗi một người.

Có người cho rằng : nguyên nhân chính là thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu tinh tích cực của các cán bộ hữu quan. Điều đó cũng đúng. Nhưng phải nói thêm và nhấn mạnh : sự nhận thức về kinh tế và kĩ thuật, quản lí kinh tế và quản lí kĩ thuật. Hiện nay ở các địa phương, do có chỉ thị 55 TTg của Thủ tướng Chính phủ, chúng ta đã nói nhiều về quản lí kĩ thuật, nhưng thực ra chúng ta chưa cải thiện tình hình được bao nhiêu, thậm chí

Trong quản lí kinh tế nói chung, quản lí công nghiệp nói riêng, đều phải quản lí cả hai mặt : quản lí các mặt tạo ra giá trị, đồng thời phải quản lí các mặt tạo ra giá trị sử dụng — quản lí kĩ thuật. Tình hình phổ biến hiện nay là chúng ta chỉ quan tâm đến quản lí mặt trên, mà ít hoặc có trường hợp không quan tâm đến mặt thứ hai. Chúng ta chỉ mới quản lí về số lượng nhiều hơn... Điều đó

Thông thường trong chúng ta có quan niệm cho rằng : để quản lí công nghiệp địa phương tốt, trước hết phải có qui trình, qui phạm, tiêu chuẩn kĩ thuật. Điều đó rất đúng, nhưng chưa đủ. Trong tình hình nhận thức, tư tưởng chưa rõ ràng, chưa xác định rõ bắt đầu từ đâu, từ ai và bằng gì, kết thúc ở đâu và do ai, chúng ta phải có một phương thức quản lí tập trung thống nhất trên hai mặt : quản lí tổng hợp và quản lí cụ thể. Quản lí tổng hợp toàn địa phương là thuộc thẩm quyền của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố. Về mặt này, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần có những văn bản gốc. Những văn bản đó trước hết là những qui chế nhằm xác định nhiệm vụ, chức năng quản lí kĩ thuật của các ngành, các cấp, nội dung và quá trình quản lí kĩ thuật, mối quan hệ giữa các ngành các cấp, mối quan hệ giữa các ngành với Ban khoa học kĩ thuật tỉnh, thành phố trong công tác khoa học, kĩ thuật. Sau nữa, phải có qui chế chung vạch rõ điều kiện, trách nhiệm, nghĩa vụ cho các pháp nhân, tư nhân trong việc thiết kế, thử nghiệm, chế tạo và sản xuất các công trình và mặt hàng (cả tư liệu sản xuất, tư liệu nghiên cứu khoa học kĩ thuật, tư liệu tiêu dùng) thuộc khu vực giới hạn Nhà nước khống chế (ví dụ : các tư liệu có tốc độ, các phương tiện gắn với vũ khí, các máy phát thanh, các thiết bị điện nguy hiểm v.v...). Lại cũng cần có văn bản qui định

có địa phương chưa quan tâm ngay cả đến chỉ thị đó. Và nguyên nhân này vẫn tồn tại và tác động sâu sắc. Ngoài ra còn có nhiều nguyên nhân khác : trình độ kiến thức khoa học kĩ thuật, năng lực tổ chức v.v... Tất cả những nguyên nhân đó đều phải được giải quyết một cách triệt để, tuần tự từng bước nhưng vững chắc thì mới đưa công nghiệp địa phương đi đến chỗ phát triển mạnh mẽ, phong phú.

biểu hiện một nhận thức : quản lí công nghiệp chỉ là quản lí về số lượng, tổng sản lượng, tổng sản phẩm, nguồn lao động, nguồn vật tư v.v... Ngoài ra, còn có nhận thức : số lượng thuộc về lãnh đạo, còn chất lượng (kĩ thuật) là về các kĩ sư, kĩ thuật viên. Nhưng trên thực tế nhiều nơi, rút cục lại các kĩ sư, các kĩ thuật viên, giám đốc xí nghiệp thường cũng lại lao vào số lượng (chỉ tiêu, tỉ lệ, v.v...).

quyền lợi, nghĩa vụ và nhiệm vụ quyền hạn của các tập thể, cá nhân sáng chế, phát minh, cải tiến kĩ thuật cũng như của cơ quan, ngành, xí nghiệp có quyền lợi trong việc ứng dụng, áp dụng vào sản xuất các sáng chế và sáng kiến nói trên. Cũng lại phải có văn bản và tổ chức thực hiện việc đôn đốc, giám sát, điều tra, điều giải các vấn đề quản lí kĩ thuật tổng hợp cũng như cụ thể, giúp Ủy ban hành chính tỉnh quản lí tập trung, thống nhất kĩ thuật trong toàn địa phương. Để quản lí tổng hợp ngành, ngành công nghiệp địa phương cũng phải có qui chế riêng của mình. Văn bản pháp lí này do ngành công nghiệp tự xây dựng, căn cứ vào đặc điểm kinh tế kĩ thuật ngành, đặc điểm trình độ khoa học, kĩ thuật địa phương, cũng như đặc điểm xã hội của địa phương mình, có sự giúp đỡ và điều lí của Ban khoa học kĩ thuật địa phương. Văn bản này phải được Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố duyệt i mới được coi là có giá trị về pháp lí. Trong mỗi cơ quan (phòng) của mỗi tỉ công nghiệp, hoặc có sản xuất công nghiệp, cũng phải có qui chế quản lí kĩ thuật của cơ quan mình. Qui chế này phải dựa vào qui chế chung về công nghiệp do Ủy ban hành chính ban hành, và dựa vào chức năng riêng biệt của cơ quan hữu quan, cũng như mối quan hệ với các xí nghiệp thuộc quyền. Trong mỗi một xí nghiệp, cũng phải có qui chế quản lí kĩ thuật tổng

hợp, qui chế này do cấp trên trực tiếp duyệt và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật của địa phương. Trong phạm vi địa phương (tỉnh, thành phố) phải có tổ chức quản lý cân, đo, đong, đo hợp pháp, tổ chức tiêu chuẩn hóa hợp pháp, và tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm. Tất cả các tổ chức này, to, nhỏ khác nhau đều tùy thuộc vào chức năng và điều kiện cụ thể của địa phương. Tất cả đều cần đặt trong tổ chức Ban khoa học kỹ thuật tỉnh, thành phố, vì Ban này là cơ quan giúp Ủy ban hành chính tỉnh quản lý tổng hợp về khoa học và kỹ thuật trong địa phương. Tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm, nằm trong Ban khoa học kỹ thuật, chỉ kiểm tra thường xuyên những đặc sản địa phương có giá trị kinh tế cao và đặc biệt quan trọng đối với nền kinh tế địa phương. Đối với các sản phẩm bình thường, chỉ cần định kỳ kiểm tra thực tế để có những kết luận nguyên tắc. Hướng dẫn các ngành, đặc biệt là ngành công nghiệp tự xây dựng lấy qui trình, qui phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật của các công trình sản phẩm thuộc ngành mình, đồng thời trực tiếp xây dựng một số qui trình, qui phạm, tiêu chuẩn đã được Nhà nước, ngành và địa phương ban hành, đó là chức năng của tổ chức tiêu chuẩn hóa. Cân, đo, đong, đo hợp pháp là một mặt quản lý kỹ thuật về số lượng. Nhưng đó là một trong những cơ sở để bảo đảm chất lượng. Vì vậy, ở địa phương nào chưa có tổ chức, chúng ta cần tổ chức ngay. Ở nơi nào đã có tổ chức này nhưng hoạt động còn yếu ớt, cần đẩy mạnh công tác để tiến dần từ lưu thông, phân phối đi sâu vào lĩnh vực sản xuất. Tổ chức "sáng kiến phát minh", thường gọi là sáng kiến, cũng cần phải có ngay trong Ban khoa học kỹ thuật địa phương, vì nó cũng là một tổ chức vừa quản lý phong trào, vừa quản lý kỹ thuật, lại vừa quản lý cả khả năng và điều kiện vận dụng nó. Tổ chức đo lường hợp pháp, tổ chức tiêu chuẩn hóa, tổ chức sáng kiến phát minh, tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm là bốn tổ chức hoàn chỉnh của cơ quan thượng tầng trong quản lý kỹ thuật. Không nên coi nhẹ, chúng ta cần chăm sóc xây dựng nó chóng lớn mạnh để có thể giúp ta đưa quản lý kỹ thuật vào nền nếp. Quản lý kỹ thuật cụ thể thường diễn ra trong các cơ sở sản xuất, vận chuyển, bảo quản, sử dụng. Ở đây chúng ta có thể chia ra làm hai trường hợp: đã có qui trình, qui phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật do Nhà nước và ngành ban hành. Trong trường hợp đó, chúng ta tổ chức kiểm tra từng bước: nguyên liệu, bán thành phẩm,

thành phẩm. Chúng ta cũng có thể chia ra từng công đoạn mà kiểm tra, và trong từng công đoạn, kiểm tra toàn diện: hình thức, kích thước, trọng lượng, dung tích, chất và số lượng nguyên liệu theo qui trình, qui phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật đã quyết đoán. Trong trường hợp thứ hai: tiêu chuẩn do xí nghiệp qui định, nếu có sự thay thế nguyên liệu, giảm ước công đoạn, giảm bớt chi tiết linh kiện thì phải có sự đồng tình của người tiêu thụ (tập thể hoặc tư nhân). có cơ quan quản lý kỹ thuật của Nhà nước chứng kiến. Tại mỗi một xí nghiệp, các tổ chức và cá nhân thuộc xí nghiệp thực hiện việc kiểm tra kỹ thuật chỉ coi như là tự quản. Chỉ có giám đốc xí nghiệp mới có tư cách chịu trách nhiệm trước ngành và trước pháp luật về kỹ thuật của sản phẩm do xí nghiệp mình sản xuất. Tổ chức kiểm tra kỹ thuật của bản thân ngành công nghiệp cũng vậy, chỉ là tổ chức tự quản. Chỉ có trưởng tí, chủ nhiệm công tí v.v... mới là người có đủ tư cách chịu trách nhiệm trước pháp luật về kỹ thuật của ngành mình. Vì vậy, tất cả các tổ chức kiểm tra chất lượng phải độc lập hoàn toàn đối với phân xưởng nếu là trong một xí nghiệp, độc lập hoàn toàn đối với giám đốc nếu trong một ngành, và độc lập hoàn toàn đối với trưởng tí, nếu là trong toàn địa phương...

Quản lý kỹ thuật trong công nghiệp cũng phải được quán triệt ngay cả trong các kế hoạch kinh tế quốc dân địa phương. Trong tình hình hiện nay mà nền nếp quản lý kỹ thuật chưa có, kế hoạch kinh tế quốc dân hàng năm, ba năm cũng phải kèm theo kế hoạch quản lý kỹ thuật. Trong các hợp đồng mua bán, hợp đồng sản xuất, hợp đồng lưu thông cũng phải có hợp đồng kỹ thuật (có kèm theo hồ sơ thiết kế v.v...), dù dưới hình thức và trình độ nào v.v...

Mặt thứ hai, cần chú trọng giải quyết một cách đúng đắn, đó là con người. Mặc dù chúng ta có những văn kiện pháp lý, có qui trình qui phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật đề ra trong các cơ quan, xí nghiệp, trong đồ án thiết kế, nhưng nếu tư tưởng cán bộ và công nhân trực tiếp sản xuất, bảo quản lưu thông mà không thông suốt, thì hậu quả cũng chẳng kém gì trước khi chưa có những điều kiện nói trên. Vì vậy, đặc biệt chú trọng làm cho cán bộ, công nhân nhận thức rõ vị trí và vai trò của quản lý kỹ thuật, trên cơ sở đó đưa mọi người vào kỷ luật kỹ thuật, cơ sở của một hệ thống tác phong hiện đại, tác phong công nghiệp.

Nếu như ở mỗi địa phương, cán bộ và công

nhân thông suốt, Ủy ban hành chính tỉnh (hoặc thành phố) có đủ các văn kiện cơ bản, ngành công nghiệp có qui chế của mình, mỗi một xí nghiệp có qui chế của mình, đồng thời có sự hoạt động của các tổ chức bảo đảm (đo lường, tiêu chuẩn hóa, kiểm tra chất

lượng sản phẩm, sáng kiến phát minh của Ban khoa học và kĩ thuật địa phương, và của các tổ chức quản lí kĩ thuật ở các cơ sở) thì nhất định chúng ta có thể mau chóng tạo ra được một nền nếp quản lí kĩ thuật trong công nghiệp địa phương.

Quản lí kĩ thuật là một dạng riêng biệt về khoa học tổ chức. Khi mà khoa học tổ chức đã trở thành một lực lượng sản xuất xã hội, thì chính bản thân quản lí kĩ thuật cũng là một trong nhiều loại lực lượng sản xuất xã hội. Một mặt, nó hạn chế thất thiệt, mặt khác, nó phát triển thặng dư. Bằng mọi

phương tiện mà nó có (tổ chức đo lường, tổ chức tiêu chuẩn hóa, tổ chức kiểm tra chất lượng, tổ chức sáng kiến phát minh v.v...), khoa học quản lí kĩ thuật sẽ nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, phát triển sản xuất xã hội.

MỘT SỐ CHUYỂN BIẾN BƯỚC ĐẦU TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÍ KỸ THUẬT Ở NGÀNH CÔNG NGHIỆP NHẸ

TRẦN ĐỨC QUÍ

Ngành công nghiệp nhẹ của ta xây dựng và phát triển từ một nền sản xuất nhỏ, phân tán, nếp « làm ăn » còn mang nhiều tính chất thủ công, tùy tiện. Đặc điểm đó đòi hỏi phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, quản lí sát sao, nhất là mặt quản lí kĩ thuật để tránh hậu quả không tốt về sản lượng, chất lượng, giá thành sản phẩm, tích lũy vốn cho Nhà nước, v.v...

Năm 1970 vừa qua, ngành công nghiệp nhẹ đã có nhiều cố gắng và bước đầu xây dựng nền nếp quản lí kĩ thuật, lấy kĩ thuật làm cơ sở để đẩy mạnh các mặt quản lí sản xuất khác.

Toàn bộ công tác quản lí kĩ thuật bao gồm nhiều mặt. Trong bài này, chúng tôi chỉ xin giới thiệu một số mặt công tác chính.

CÔNG TÁC ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT

Trong sản xuất công nghiệp, định mức kinh tế kĩ thuật là thước đo tiêu hao lao động sống và lao động quá khứ, là cơ sở để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành và lập các kế hoạch lao động, vật tư sản xuất v.v... Công tác định mức kinh tế kĩ thuật có một tầm quan trọng lớn như vậy, cho nên đầu năm 1970, Bộ công nghiệp Nhẹ đã tăng cường lãnh đạo các mặt:

— củng cố các tổ chức định mức ở Bộ và cơ sở sản xuất.

— Xây dựng và điều chỉnh 4 loại định mức: lao động, vật tư, năng suất thiết bị, phân cấp sản phẩm cho các mặt hàng chủ yếu theo phương pháp thống kê kinh nghiệm.